BỘ TƯ PHÁP	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 50/BC-BTP	*Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2022*

BÁO CÁO
Công tác bồi thường nhà nước năm 2021, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp năm 2022

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định tại Điều 73, 74 và 75 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (Luật TNBTCNN) năm 2017, Điều 35 của Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật TNBTCNN, trên cơ sở tổng hợp báo cáo của Tòa án nhân dân tối cao (TANDTC), Viện kiểm sát nhân dân tối cao (VKSNDTC), các Bộ, ngành và 63 Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh, Bộ Tư pháp báo cáo kết quả công tác bồi thường nhà nước năm 2021 với những nội dung sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC NĂM 2021

1. Tình hình yêu cầu bồi thường, kết quả giải quyết bồi thường

Theo số liệu từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021, các cơ quan giải quyết bồi thường trên cả nước đã thụ lý giải quyết tổng số 106 vụ việc, trong đó tổng số vụ việc thụ lý giải quyết tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại là 49 vụ việc; tổng số vụ việc được giải quyết thông qua thủ tục tố tụng tại Tòa án 57 vụ việc.

Đã giải quyết xong 17 vụ việc, đình chỉ 07 vụ việc trên tổng số 106 vụ việc được thụ lý đạt tỉ lệ 22,64%; tổng số tiền Nhà nước phải bồi thường là 5 tỷ 922 triệu 655 nghìn đồng[1]. Còn 82 việc đang được tiếp tục giải quyết. Cụ thể như sau:

1.1. Tình hình yêu cầu bồi thường, kết quả giải quyết bồi thường theo quy định của Luật TNBTCNN năm 2009

Trong năm 2021, các cơ quan giải quyết bồi thường trên cả nước đã giải quyết 24 vụ việc theo quy định của Luật TNBTCNN năm 2009; trong đó số vụ việc thụ lý giải quyết tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại là 11 vụ việc, số vụ việc được giải quyết thông qua thủ tục tố tụng tại Tòa án là 13 vụ việc.

Đã giải quyết xong 06 vụ việc, trong đó đã giải quyết 3/11 vụ việc thụ lý tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại, đạt tỉ lệ 27,27%; tòa án giải quyết 03/13 vụ việc thụ lý thông qua thủ tục tố tụng, đạt tỉ lệ 23,07%. Số tiền Nhà nước phải bồi thường trong các văn bản giải quyết bồi thường đã có

[1] Số tiền bồi thường theo Luật TNBTCNN năm 2009 là 3 tỷ 061 triệu, 394 nghìn đồng; Số tiền bồi thường theo Luật TNBTCNN năm 2017 là 2 tỷ 861 triệu 261 nghìn đồng.

hiệu lực pháp luật là 3 tỷ 061 triệu 394 nghìn đồng. Còn 18 việc đang được tiếp tục giải quyết[2].

1.2. Tình hình yêu cầu bồi thường, kết quả giải quyết bồi thường theo quy định của Luật TNBTCNN năm 2017

Trong năm 2021, các cơ quan có trách nhiệm bồi thường trên cả nước đã thụ lý, giải quyết 82 vụ việc theo quy định của Luật TNBTCNN năm 2017, trong đó thụ lý mới là 46 vụ việc (tăng 10 vụ việc so với năm 2020). Số vụ việc thụ lý giải quyết tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại là 38 vụ việc; số vụ việc được Tòa án thụ lý, giải quyết theo thủ tục tố tụng là 44 vụ việc[3]. Số vụ việc đã giải quyết xong 18/82 vụ việc đã thụ lý (đạt tỉ lệ 21,95%), trong đó, giải quyết xong 3/38 vụ việc thụ lý tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (đạt tỉ lệ 7,89%); giải quyết xong 8/44 vụ việc thụ lý tại tòa án (đạt tỉ lệ 18,18%) và 07 vụ việc đình chỉ (02 vụ việc được đình chỉ tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ; 05 vụ việc đình chỉ tại tòa án theo thủ tục tố tụng hành chính) với số tiền Nhà nước phải bồi thường trong các quyết định giải quyết bồi thường đã có hiệu lực pháp luật là 2 tỷ 861 triệu 261 nghìn đồng và 102,5 chỉ vàng, còn 64 vụ việc đang được tiếp tục giải quyết.

Kết quả giải quyết bồi thường trong từng lĩnh vực cụ thể như sau:

- Trong hoạt động quản lý hành chính, các cơ quan có trách nhiệm bồi thường thụ lý, giải quyết 41 vụ việc (thụ lý mới 30 vụ việc), đã giải quyết xong 13/41 vụ việc đạt tỷ lệ 31,70% (trong đó, 03 vụ việc tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại, 04 vụ việc được giải quyết tại tòa án, đình chỉ 06 vụ việc[4]) với số tiền Nhà nước phải bồi thường là 01 tỷ 08 triệu 934 nghìn đồng; còn 28 vụ việc đang được tiếp tục giải quyết.

- Trong hoạt động tố tụng, các cơ quan tố tụng thụ lý, giải quyết 22 vụ việc (thụ lý mới 05 vụ việc), đã giải quyết xong 02/22 vụ việc đạt tỷ lệ 9,09% (vụ

---

[2] Kết quả giải quyết bồi thường trong từng lĩnh vực cụ thể như sau: Trong hoạt động quản lý hành chính còn giải quyết 03 vụ việc; Trong hoạt động tố tụng, các cơ quan tố tụng đã giải quyết xong 02 vụ trong tổng số 07 vụ việc, đạt tỷ lệ 28,57%, với tổng số tiền Nhà nước phải bồi thường là 2 tỷ 594 triệu 280 nghìn đồng, còn 05 vụ việc đang được tiếp tục giải quyết. Cụ thể: Trong hoạt động tố tụng hình sự, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) các cấp đã giải quyết xong 02 vụ trong tổng số 03 vụ việc đạt tỷ lệ 66,66%, với tổng số tiền phải bồi thường là 2 tỷ 594 triệu 280 nghìn đồng, còn 01 vụ việc đang được tiếp tục giải quyết; Tòa án nhân dân (TAND) còn 02 vụ việc đang được tiếp tục giải quyết; Công an còn 01 vụ việc đang được tiếp tục giải quyết; Trong hoạt động tố tụng dân sự, tố tụng hành chính, không có vụ việc yêu cầu bồi thường; Trong hoạt động thi hành án, cơ quan thi hành án dân sự các cấp đã giải quyết xong 04 vụ trong tổng số 14 vụ việc, đạt tỷ lệ 28,57%, còn 10 vụ việc đang được tiếp tục giải quyết. Trong hoạt động thi hành án hình sự không phát sinh vụ việc yêu cầu bồi thường.

[3] Trong đó 10 vụ việc người yêu cầu bồi thường khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết sau khi nhận được văn bản làm căn cứ yêu cầu quyết bồi thường theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 52 Luật TNBTCNN năm 2017; 19 vụ việc người yêu cầu bồi thường khởi kiện ra tòa án giải quyết khi đã rút yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại giải quyết yêu cầu bồi thường hoặc người yêu cầu bồi thường không đồng ý với quyết định đó hoặc kể từ ngày có biên bản kết quả thương lượng thành mà cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại không ra quyết định giải quyết bồi thường hoặc kể từ ngày có biên bản kết quả thương lượng không thành người yêu cầu bồi thường khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu bồi thường theo quy định tại điểm b, khoản 1 và khoản 2 Điều 52 Luật TNBTCNN năm 2017; 15 vụ việc yêu cầu bồi thường trong quá trình tố tụng.

[4] Đình chỉ giải quyết 06 vụ việc (tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại 01 vụ việc, tại tòa án theo thủ tục tố tụng hành chính 05 việc) Vụ việc ông Lò Văn Vinh (Lai Châu); vụ việc bà Hà Thị Chắc (Bắc Kạn), ông Trần Thanh Bình (Bình Thuận), ông Nguyễn Quang Sâm (Đắk Lắc) và Trần Cao Khánh (Lào Cai), vụ việc Công ty Cam Lâm (Khánh Hòa).

việc tòa án giải quyết theo thủ tục khởi kiện vụ án dân sự) với tổng số tiền Nhà nước phải bồi thường là 1 tỷ 793 triệu 331 nghìn đồng; còn 20 vụ việc đang được giải quyết. Cụ thể:

Trong hoạt động tố tụng hình sự, TAND các cấp thụ lý, đang giải quyết 05 vụ việc (thụ lý mới 01 vụ việc); VKSND các cấp thụ lý giải quyết 16 vụ việc (thụ lý mới 04 vụ việc), đã giải quyết xong 02/16 vụ việc, với tổng số tiền phải bồi thường là 01 tỷ 793 triệu 331 nghìn đồng, còn 14 vụ việc đang được giải quyết; cơ quan Công an các cấp giải quyết 01 vụ việc[5] yêu cầu bồi thường (chuyển tồn từ năm 2020).

- Trong hoạt động tố tụng dân sự, tố tụng hành chính: không phát sinh vụ việc yêu cầu bồi thường.

- Trong hoạt động thi hành án, cơ quan thi hành án dân sự các cấp thụ lý giải quyết 19 vụ việc (thụ lý mới 11 vụ việc), đã giải quyết 03/19 vụ việc đạt tỷ lệ 15,78% (02 vụ việc giải quyết tại tòa án, đình chỉ 01 vụ việc tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại) với tổng số tiền Nhà nước phải bồi thường là 58 triệu 996 nghìn đồng và 102,5 chỉ vàng, còn 16 vụ việc đang được giải quyết. Trong hoạt động thi hành án hình sự không phát sinh vụ việc yêu cầu bồi thường.

1.3. Cấp phát kinh phí và chi trả tiền bồi thường

Việc cấp phát kinh phí được Bộ Tài chính thực hiện kịp thời, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước cho các cơ quan giải quyết bồi thường đối với các vụ việc đề nghị cấp phát kinh phí có đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Trong năm 2021, Bộ Tài chính đã tiếp nhận và cấp phát kinh phí để các cơ quan giải quyết bồi thường là cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ chi trả tiền bồi thường cho 12 người bị thiệt hại với tổng số tiền cấp phát là 9 tỷ 225 triệu 700 nghìn đồng (giảm 07 tỷ 712 triệu 300 nghìn đồng so với năm 2020). Cụ thể: VKSNDTC được cấp 03 tỷ 66 triệu 500 nghìn đồng, chi trả cho 03 người; TANDTC được cấp 05 tỷ 745 triệu 900 nghìn đồng, chi trả cho 06 người; Tổng cục Thi hành án dân sự (Bộ Tư pháp) được cấp 413 triệu 300 nghìn đồng, chi trả cho 03 người. Ngoài số kinh phí bổ sung nêu trên, Bộ Tài chính đã bổ sung kinh phí bồi thường nhà nước năm 2021 cho Bộ Tư pháp là 2 tỷ 735 triệu đồng để cấp kinh phí bồi thường khi phát sinh vụ việc đã đảm bảo hồ sơ theo quy định[6].

1.4. Xác định trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ gây thiệt hại

Việc xem xét trách nhiệm hoàn trả đã thực hiện đối với 13 vụ việc (03 việc trong hoạt động quản lý hành chính, 06 việc trong hoạt động thi hành án dân sự, 04 việc trong hoạt động tố tụng hình sự), với tổng số tiền người thi hành công vụ gây thiệt hại phải hoàn trả là 207 triệu 905 nghìn đồng (tăng 67 triệu 340 nghìn đồng so với năm 2020). Đã thực hiện hoàn trả 123 triệu 692 nghìn đồng (hoạt động quản lý

[5] Theo Báo cáo bổ sung của Bộ công an số 338/V03-P2, vụ việc ông Phạm Văn Hướng được giải quyết tại Quyết định số 419/QĐ-C01-P3 ngày 07/12/2021 với số tiền giải quyết bồi thường thiệt hại là 131.799.090đ.
[6] Công văn số 6585/BTC-HCSN ngày 18/6/2021 của Bộ Tài chính

hành chính là 63 triệu 832 nghìn đồng, hoạt động Thi hành án dân sự là 59 triệu 860 nghìn đồng).

2. Kết quả thực hiện công tác bồi thường nhà nước

2.1. Về xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác bồi thường nhà nước

Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 113/QĐ-BTP ngày 7/7/2021 về triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, trong đó, xác định nhiệm vụ trọng tâm là *"Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác bồi thường nhà nước. Tiếp tục tổ chức thi hành hiệu quả Luật TNBTCNN năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của công dân cũng như lợi ích của Nhà nước; Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện thể chế về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền trong tình hình mới theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng"*. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp xác định nhiệm vụ quan trọng trong giai đoạn 2021-2025 là *"Nâng cao năng lực, đổi mới hình thức, phương pháp hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường đáp ứng yêu cầu bảo đảm quyền con người, quyền công dân"*. Ngày 08/02/2021 Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 195/QĐ-BTP về công tác bồi thường nhà nước, đảm bảo thống nhất thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước theo quy định của Luật TNBTCNN năm 2017 và triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 1269/QĐ-TTg, đồng thời, phát huy vai trò của cơ quan quản lý nhà nước trong việc tăng cường phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thực hiện có hiệu quả công tác bồi thường nhà nước.

Bên cạnh đó, để tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật TNBTCNN năm 2017, Bộ Tư pháp cũng đã có văn bản đề nghị TANDTC, VKSNDTC, các bộ, UBND cấp tỉnh tiếp tục quan tâm, phối hợp chỉ đạo thực hiện công tác bồi thường nhà nước, tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm công tác bồi thường nhà nước năm 2021, trong đó có một số nhiệm vụ tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 1269/QĐ-TTg ngày 25/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1628/QĐ-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật TNBTCNN của Bộ Tư pháp; Công văn số 1058/VPCP-QHĐP ngày 17/12/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết số 134/2020/QH14 ngày 17/11/2020 của Quốc hội khóa XIV về tiếp tục thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về giám sát chuyên đề, chất vấn trong nhiệm kỳ khóa XIV và một số nghị quyết trong nhiệm kỳ khóa XIII[7].

Trong ngành Tòa án, sau khi Quốc hội ban hành Nghị quyết 134/2020/QH14, ngày 05/01/2021, Chánh án TANDTC đã ban hành Chỉ thị 01/2021/CT-CA về việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác Tòa án năm 2021, trong đó yêu cầu TAND các cấp tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các biện pháp phòng, chống oan, sai và đảm bảo bồi thường cho người bị thiệt hại trong hoạt động tố tụng hình sự; kịp thời giải quyết bồi thường cho người bị thiệt hại và xử lý nghiêm trách nhiệm của người gây oan, sai theo quy định của Luật TNBTCNN; công tác xét xử các vụ án hình

[7] Công văn số 243/BTP-BTNN ngày 27/01/2021 v/v thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác bồi thường nhà nước năm 2021.

sự, bảo đảm không để xảy ra việc xét xử oan, sai, bỏ lọt tội phạm. Theo đó, các tòa án đều khẩn trương xem xét, thụ lý giải quyết kịp thời các yêu cầu bồi thường thiệt hại do người thi hành công vụ gây ra theo Luật TNBTCNN đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch.

Trong ngành Kiểm sát, thực hiện Chỉ thị số 01/CT-VKSTC ngày 31/12/2020 của Viện trưởng VKSNDTC về công tác Kiểm sát nhân dân năm 2021, các đơn vị trong ngành Kiểm sát thực hiện tốt nhiệm vụ chống oan, sai, chống bỏ lọt tội phạm và người phạm tội. Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Lãnh đạo VKSNDTC trong việc nâng cao nhận thức tầm quan trọng của công tác bồi thường nhà nước, các đơn vị trong ngành Kiểm sát đều khẩn trương xem xét, thụ lý giải quyết kịp thời các yêu cầu bồi thường thiệt hại và nghiêm túc thực hiện đúng quy định của pháp luật đối với các vụ án dân sự yêu cầu bồi thường thiệt hại do người bị thiệt hại khởi kiện tại Tòa án theo quy định của Luật TNBTCNN, bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người bị thiệt hại. Đồng thời, Viện trưởng VKSNDTC đã ban hành Chỉ thị về tăng cường trách nhiệm công tác quản lý, giải quyết yêu cầu bồi thường trong tố tụng hình sự thuộc trách nhiệm của VKSND và Hướng dẫn về việc xác định trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ gây thiệt hại đối với các vụ việc yêu cầu bồi thường thiệt hại trong hoạt động tố tụng thuộc trách nhiệm của Viện kiểm sát nhân dân[8].

Thực hiện văn bản của Bộ Tư pháp về triển khai các nhiệm vụ trọng tâm công tác bồi thường nhà nước năm 2021, một số bộ và nhiều địa phương (55 địa phương) đã chủ động ban hành Kế hoạch riêng để triển khai thi hành Luật TNBTCNN tại bộ, địa phương mình. Trên cơ sở Kế hoạch của UBND tỉnh, các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố[9] đã ban hành kế hoạch tổ chức triển khai công các bồi thường nhà nước trong phạm vi sở, ngành, địa phương bảo đảm đúng tiến độ, hiệu quả. Bên cạnh đó, nhiều Bộ và địa phương[10] đã lồng ghép việc triển khai thi hành Luật trong Kế hoạch công tác bồi thường nhà nước, Kế hoạch công tác pháp chế của cơ quan mình.

2.2. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật TNBTCNN

Trong năm 2021, Bộ Tư pháp không được giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Tuy nhiên, để hoàn thiện quy định pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, Bộ Tư pháp đã chỉ đạo Cục Bồi thường nhà nước thường xuyên rà soát, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong áp dụng pháp luật và những vướng mắc từ quy định của pháp luật thông qua các hoạt động quản lý nhà nước và công tác phối hợp với các bộ, ngành, địa phương để đề xuất giải pháp tháo gỡ. Bộ Tư pháp đã chủ động rà soát các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật mà Bộ Tư pháp có trách nhiệm góp ý, thẩm định văn bản, các nội dung có liên quan đến trách nhiệm bồi thường của Nhà nước để kịp thời có ý kiến với cơ quan soạn thảo, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với các quy định pháp luật về

[8] Chỉ thị số 08/CT-VKSTC ngày 26/11/2021 và Hướng dẫn số 30/HD-VKSNDTC -V7 ngày 09/8/2021
[9] Bắc Giang (10 huyện); Bắc Ninh (Các Sở, ngành, và UBND các huyện); Quảng Ngãi.
[10] Các tỉnh Bình Định, Cà Mau, Gia Lai, Hải Dương, Lạng Sơn, Thái Bình.

trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Đồng thời, theo đề nghị của TANDTC, Bộ Tư pháp đã có văn bản tham gia góp ý Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán – TANDTC hướng dẫn nội dung quy định tại Điều 55 của Luật TNBTCNN năm 2017 về việc giải quyết yêu cầu bồi thường trong quá trình tố tụng hình sự, tố tụng hành chính tại tòa án[11].

Trong ngành Tòa án, TANDTC đã xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán hướng dẫn quy định tại Điều 55 Luật TNBTCNN năm 2017 về giải quyết yêu cầu bồi thường trong quá trình tố tụng hình sự, tố tụng hành chính tại tòa án.

2.3. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đảm bảo trong điều kiện phòng chống dịch Covid - 19, các bộ, ngành, địa phương đã chủ động thích ứng, thay đổi cách thức thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, đáp ứng yêu cầu tăng cường nhận thức pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước cho đội ngũ công chức nhà nước và cá nhân, tổ chức.

Bộ Tư pháp đã triển khai có hiệu quả công tác này dưới nhiều hình thức đa đạng, phong phú như xuất bản sách, tạp chí, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng[12] đem lại hiệu quả tích cực. Đặc biệt, với mục tiêu hướng tới đối tượng là người dân vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận và hiểu biết quy định của pháp luật về thực hiện quyền yêu cầu bồi thường, Bộ Tư pháp đã xây dựng Video tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước cho đồng bào dân tộc thiểu số bằng ba thứ tiếng (Tày, Thái, Mường) với tiêu đề "Làm gì để được Nhà nước bồi thường khi bị thiệt hại do người thi hành công vụ gây ra" để cung cấp cho các địa phương thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Bên cạnh đó, Bộ còn thực hiện lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong các hoạt động giải đáp vướng mắc pháp luật, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường, tập huấn, hội thảo, hội nghị liên ngành, các hoạt động kiểm tra công tác bồi thường nhà nước.

Lãnh đạo một số bộ, ngành và địa phương đã ban hành Kế hoạch tổ chức các Hội nghị để thực hiện việc tuyên truyền Luật TNBTCNN năm 2017 và các văn bản về công tác bồi thường nhà nước. Đồng thời chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chủ động đổi mới hình thức trong công tác phổ biến, tuyên truyền Luật TNBTCNN năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức, cá nhân đảm bảo chất lượng thông qua nhiều hình thức phù hợp với tình hình thực tế của từng đối tượng khác nhau như: tổ chức các Hội nghị trực tuyến triển khai văn bản pháp luật, các cuộc họp giao ban định kỳ, hoạt động chuyên môn của cơ quan, đơn vị, tuyên truyền, phổ biến qua hệ thống phát thanh, truyền hình, xuất bản sách chuyên đề về pháp luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, sổ tay "tìm hiểu một số quy định về trách

[11] Công văn số 389/BTNN-NV2 ngày 15/11/2021.

[12] Xuất bản 02 cuốn sách với số lượng 1400; xây dựng 02 Tạp chí chuyên đề về công tác bồi thường nhà nước; tổ chức 03 tọa đàm về pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trên các kênh truyền hình (VTV, truyền hình Quốc hội, Trang media của Báo Pháp luật Việt Nam) và đăng tải thông tin về quan điểm của Bộ Tư pháp đối với một số vụ việc được báo chí phản ánh về các vụ việc yêu cầu bồi thường nhà nước.

nhiệm bồi thường của Nhà nước", in cấp phát tờ rơi, tờ gấp; đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng, trang điện tử; bản tin tư pháp[13].

2.4. Công tác bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước

Trong năm 2021, các cơ quan quản lý nhà nước tiếp tục quan tâm thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng, nghiệp vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường, giải quyết yêu cầu bồi thường và thực hiện trách nhiệm hoàn trả. Ở Trung ương, Bộ Tư pháp đã chủ động đổi mới hình thức thực hiện, tổ chức 06 Hội nghị tập huấn trực tuyến cho hơn 1100 đại biểu là đại diện lãnh đạo và công chức thực hiện công tác bồi thường nhà nước của Sở Tư pháp, TAND, VKSND, Cục Thi hành án dân sự, các sở ban, ngành chuyên môn khác thuộc UBND cấp tỉnh và cấp huyện của 36 tỉnh, thành phố. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp đã hỗ trợ tài liệu, chương trình tập huấn và cử báo cáo viên hỗ trợ cho một số địa phương, cơ quan trong việc tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức làm công tác bồi thường nhà nước.

Tại địa phương, bên cạnh việc tổ chức Hội nghị tập trung, một số Sở Tư pháp đã chủ động tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ về công tác bồi thường nhà nước, chú trọng hình thức trực tuyến cho cán bộ, công chức được giao thực hiện công tác bồi thường nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã[14].

2.5. Kết quả thực hiện quản lý chuyên ngành về bồi thường nhà nước

a) Hướng dẫn nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước, giải đáp vướng mắc trong việc áp dụng pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường

- Ở Trung ương, Bộ Tư pháp đã ban hành gần 120 văn bản hướng dẫn nghiệp vụ, giải đáp vướng mắc pháp luật, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường[15]. Đa số các vụ việc Bộ Tư pháp thực hiện hướng dẫn nghiệp vụ, giải đáp vướng mắc pháp luật, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường đều là các vụ việc phức tạp, có liên quan đến nhiều cơ quan, nhiều ngành, nhiều cấp nên để có cơ sở hướng dẫn, giải đáp, hỗ trợ, Bộ đã thực hiện gần 150 lượt trao đổi, nắm bắt thông tin, tài liệu, tình hình thực tế của vụ việc với các cơ quan, địa phương có liên quan bằng nhiều hình thức phù hợp với yêu cầu của từng vụ việc, đảm bảo việc hướng dẫn, giải đáp, hỗ trợ đúng pháp luật, đáp ứng yêu cầu của cơ quan, cá nhân, tổ chức.

Để đáp ứng yêu cầu của người bị thiệt hại, Bộ Tư pháp đã tổ chức các đoàn công tác Hỗ trợ trực tiếp người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường tại 11 địa phương có vụ việc bồi thường nhà nước. Đồng thời tiếp tục phối với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp của các tỉnh, thành

---

[13] VKSNDTC; Bộ Tài Chính, các tỉnh Đồng Tháp, Bắc Giang, Bắc Kạn, Quảng Trị, Quảng Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Sóc Trăng, Tuyên Quang, Hải Phòng, Đắc Lắk; Hà Giang.

[14] Các tỉnh Đắc Nông; Bình Thuận, Hậu Giang, Long An, Lâm Đồng, Quảng Bình, Thanh Hóa,Tiền Giang.

[15] Trong đó 68 văn bản hướng dẫn nghiệp vụ giải quyết bồi thường; 22 văn bản giải đáp vướng mắc về việc thực hiện pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; 28 văn bản hướng dẫn, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường.

phố trực thuộc Trung ương trong việc hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thông qua việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức.

Trong ngành Tòa án, thực hiện Chỉ thị của Chánh án TANDTC, việc hướng dẫn nghiệp vụ giải quyết bồi thường nhà nước trong hoạt động xét xử thông qua các cuộc tập huấn, trao đổi nghiệp vụ trực tuyến với các TAND trong toàn hệ thống.

Trong ngành Kiểm sát, thực hiện Chỉ thị của Viện trưởng VKSNDTC, các cơ quan chuyên môn thuộc Viện KSNDTC đã trả lời 13 trường hợp thỉnh thị của các địa phương, 02 văn bản trao đổi, hướng dẫn đường lối giải quyết các vụ việc yêu cầu bồi thường phức tạp do cơ quan Đảng, Quốc hội, cơ quan Trung ương chuyển đến; ban hành 14 văn bản hướng dẫn VKSND cấp dưới giải quyết bồi thường[16].

- Ở địa phương, một số Sở Tư pháp đã tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện công tác hướng dẫn các cơ quan giải quyết bồi thường cũng như phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước tại địa phương mình[17], hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường trong phạm vi địa phương mình theo quy định của Luật TNBTCNN năm 2017[18].

b) Công tác theo dõi, đôn đốc công tác bồi thường nhà nước

Trong năm 2021, khắc phục khó khăn do diễn biến phức tạp của dịch Covid - 19, Bộ Tư pháp đã chủ động, thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình yêu cầu bồi thường, giải quyết bồi thường qua công tác hướng dẫn, giải đáp vướng mắc pháp luật, giải quyết đơn, thư, kiến nghị của người dân, tổ chức, qua thông tin báo chí để thực hiện nhiệm vụ theo dõi công tác bồi thường nhà nước. Trên cơ sở các thông tin, Bộ đã lập danh sách các vụ việc giải quyết bồi thường và thực hiện theo dõi, đôn đốc hoạt động giải quyết bồi thường, chi trả tiền bồi thường và thực hiện trách nhiệm hoàn trả trong hoạt động quản lý hành chính, tố tụng và thi hành án trên phạm vi cả nước. Bên cạnh đó, Bộ đã chủ động thực hiện theo dõi, đôn đốc giải quyết bồi thường đối với 106 vụ việc giải quyết bồi thường thuộc phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (trong đó 60 vụ việc được chuyển từ năm 2020 và 46 vụ việc mới phát sinh tính đến thời điểm 31/12/2021.

Tại địa phương, nhiều Sở Tư pháp đã tổ chức hoạt động theo dõi công tác bồi thường nhà nước trong phạm vi quản lý để bảo đảm nắm bắt kịp thời công tác bồi thường nhà nước, tình hình yêu cầu bồi thường, giải quyết bồi thường và xem xét trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ để đề xuất thực hiện hướng dẫn, kiểm tra công tác bồi thường nhà nước[19].

c) Công tác kiểm tra công tác bồi thường nhà nước

Ở Trung ương, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị chuyên môn của VKSNDTC, TANDTC, Bộ Công an, một số địa phương, đơn vị có liên quan

---

[16] Báo cáo số 5093/VKSTC-V7 ngày 21/12/2021 của VKSNDTC.

[17] Gồm Bình Định (vụ việc doanh nghiệp Phú Lợi); Bình Phước (vụ việc bà Lê Thị Chiên); Đồng Nai (vụ việc bà Trần Thị Vinh); Thừa Thiên Huế (vụ việc của Xí nghiệp Tấn Lộc).

[18] Lạng Sơn, Phú Yên, Vĩnh Phúc…

[19] Bắc Giang, Gia Lai, Thành phố Hồ Chí Minh, Lâm Đồng, Hải Dương, Long An.

thuộc Bộ tổ chức 07 đoàn kiểm tra công tác bồi thường nhà nước[20] nhằm nắm bắt, đánh giá tình hình thực hiện công tác bồi thường nhà nước. Các đoàn kiểm tra đã kịp thời phát hiện những sai phạm trong hoạt động giải quyết bồi thường, thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước, hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong thực hiện công tác bồi thường nhà nước tại các địa phương được kiểm tra. Đoàn công tác đã kết hợp thông tin về tình hình công tác bồi thường nhà nước, các quy định của pháp luật về trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan giải quyết bồi thường và cảnh báo các nguy cơ có thể phát sinh trách nhiệm bồi thường nhà nước trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội đang có nhiều diễn biến phức tạp để các cơ quan, địa phương, nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình hạn chế tối đa phát sinh trách nhiệm bồi thường của Nhà nước theo phương châm "phòng hơn chống". Đồng thời tiếp nhận ý kiến, kiến nghị, đề xuất của các cơ quan giải quyết bồi thường, các cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước và các cơ quan có liên quan khác tại địa phương về một số tồn tại, hạn chế trong quy định của pháp luật và tổ chức thi hành làm ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác bồi thường nhà nước.

Tại địa phương, một số Sở Tư pháp đã ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện kiểm tra công tác bồi thường nhà nước tại các sở, ngành, trên địa bàn quản lý[21]. Qua hoạt động kiểm tra, Sở Tư pháp đã nắm bắt được tình hình giải quyết yêu cầu bồi thường của các sở, ngành và UBND các huyện tại địa phương mình từ đó tham mưu, thực hiện công tác quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước được nhanh chóng, kịp thời, đúng pháp luật.

d) Công tác đôn đốc, chỉ đạo cơ quan giải quyết bồi thường thực hiện giải quyết bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả

Ở Trung ương, qua công tác theo dõi, kiểm tra việc thực hiện giải quyết bồi thường nhà nước, Bộ Tư pháp đã có văn bản đôn đốc, chỉ đạo đối với một số cơ quan giải quyết bồi thường trong việc thực hiện giải quyết bồi thường qua đó góp phần giúp địa phương giải quyết một số vụ việc, đặc biệt là đối với một số vụ việc phức tạp, kéo dài[22].

VKSNDTC chỉ đạo VKSND các cấp phải thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật trong việc thực hiện trách nhiệm bồi thường thiệt hại, Viện trưởng VKSNDTC đã ban hành 02 văn bản hướng dẫn về thực hiện trách nhiệm hoàn trả, 02 thông báo rút kinh nghiệm về việc giải quyết một số trường hợp bồi thường đối với VKSND cấp tỉnh.

TANDTC chỉ đạo TAND các địa phương thực hiện nghiêm việc xem xét, thụ lý giải quyết kịp thời các vụ việc yêu cầu bồi thường và các vụ án yêu cầu bồi thường thiệt hại do người bị thiệt hại khởi kiện tại Tòa án theo quy định của Luật

---

[20] Trong đó, có 02 đoàn liên ngành tại tỉnh Lai Châu, Nghệ An; 04 đoàn kiểm tra định kỳ tại các tỉnh Lạng Sơn, Lào Cai, Yên Bái, Hà Tĩnh và 01 đoàn kiểm tra đột xuất tại các tỉnh Quảng Ninh (Đã ban hành 05 Kết luận kiểm tra).

[21] An Giang, Bắc Kạn, Bắc Ninh, Bình Định, Bình Dương, Hà Nội, Hải Phòng, Đồng Tháp, Gia Lai, Thừa Thiên Huế, Hưng Yên, Lào Cai.

[22] Trong lĩnh vực QLHC: vụ việc bà Nguyễn Thị Kiểm (Quảng Ninh); vụ việc bà Trịnh Thị Huệ An (Bình Định). Trong lĩnh vực tố tụng vụ việc ông Thái Xuân Đàn (Khánh Hòa); bà Nguyễn Thị Nga, bà Nguyễn Thị May (Cao Bằng); Trong lĩnh vực THADS: vụ việc vụ việc của bà Nguyễn Thị Bảy, ông Nguyễn Văn Hiệp (Bình Thuận); bà Nguyễn Thị Ngọc (Gia Lai).

TNBTCNN, bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch, nhất là với các trường hợp oan sai xảy ra đã lâu, được dư luận xã hội quan tâm.

Ở địa phương, các Sở Tư pháp đã tham mưu cho lãnh đạo UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo các sở, ban, ngành thực hiện nghiêm túc công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật nói chung và pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước nói riêng, kịp thời xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường, đôn đốc, kiểm tra việc giải quyết bồi thường, chi trả tiền bồi thường và thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo quy định của pháp luật, một số địa phương đã quan tâm thực hiện nhiệm vụ cung cấp thông tin, hướng dẫn, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường.

đ) Công tác phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước

Ở trung ương, Bộ Tư pháp đã chủ động, phối hợp với TANDTC, VKSNDTC, các bộ, ngành tổ chức 15 hội nghị, cuộc họp liên ngành và tham dự 04 hội nghị, cuộc họp liên ngành do các cơ quan của Quốc hội, Uỷ ban thường vụ Quốc hội, TANDTC, VKSNDTC, các Bộ có liên quan và nhiều địa phương tổ chức để thống nhất biện pháp thực hiện công tác bồi thường nhà nước và giải quyết các vụ việc phức tạp[23]; tham gia góp ý 01 văn bản về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước do TADTC chủ trì[24]. Ngoài ra, Bộ đã phối hợp với các bộ, ngành bằng văn bản để lấy ý kiến thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước đối với một số vụ việc[25], thông tin về quan điểm của Bộ Tư pháp đối với một số vụ việc được báo chí phản ánh về các vụ việc yêu cầu bồi thường nhà nước[26].

Ở địa phương, việc phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước đã được nhiều địa phương quan tâm thực hiện và đạt hiệu quả. Các Sở, ban, ngành và cơ quan thi hành án dân sự địa phương đã chủ động phối hợp với Sở Tư pháp trong việc tham mưu cho UBND tỉnh triển khai công tác bồi thường nhà nước như: xây dựng kế hoạch công tác bồi thường nhà nước; tham gia thương lượng giải quyết bồi thường[27]; tham gia Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ về công tác bồi thường nhà nước; phối hợp xây dựng báo cáo, thống kê về công tác bồi thường nhà nước. Một số địa phương đã chủ động ban hành Quy chế phối hợp giữa Sở Tư pháp với các sở, ban, ngành thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh góp phần nâng cao hiệu quả công tác phối hợp quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước, giải quyết yêu cầu bồi thường tại các địa phương nêu trên[28]. Công chức đầu mối thực hiện công tác bồi thường nhà nước đã phát huy hiệu quả trong công tác phối hợp, tạo thuận lợi trong việc thực

---

[23] Gần đây nhất là cuộc họp ngày 08/10/2021 do UBPL của Quốc hội tổ chức về vụ việc của bà Hoàng Thị Hoan (Thừa Thiên - Huế); các cuộc họp liên ngành với VKSNDTC về 35 trường hợp có vướng mắc trong xác định trách nhiệm hoàn trả...

[24] Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán – TANDTC hướng dẫn nội dung quy định tại Điều 55 Luật TNBTCNN năm 2017.

[25] Vụ việc ông Trần Văn Bích (Cần Thơ); Ông Nguyễn Duy Chiến (Cao Bằng); Văn bản trao đổi ý kiến về việc áp dụng Điều 78 Luật TNBTCNN năm 2017.

[26] Vụ việc của bà Nguyễn Hồng Ngọc Anh (Phú Yên); Vụ việc của ông Bùi Minh Lý (TP Hồ Chí Minh); Vụ việc của ông Mưu Quý Sường (Bắc Giang).

[32] Phùng Thị Phương, Phùng Kim Phượng (Lào Cai); Phan Đức Thọ (Hậu Giang), Nguyễn Thế Hùng (Gia Lai)

[28] Hậu Giang (QĐ 2536/QĐ-UBND ngày 24/12/2021), Bình Phước (QĐ số 5742/QĐ-UBND ngày 08/3/2021).

hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường cũng như tổ chức tập huấn nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ công chức này tại địa phương.

2.6. Công tác báo cáo, thống kê về công tác bồi thường nhà nước

Trong năm 2021, đa số các bộ, ngành và địa phương đã thực hiện nghiêm túc việc báo cáo, thống kê về công tác bồi thường nhà nước gửi về Bộ Tư pháp để tổng hợp. Trên cơ sở biểu mẫu và đề cương hướng dẫn của Bộ Tư pháp, các bộ, ngành, địa phương cơ bản đã bám sát, cập nhật các thông tin đảm bảo việc tổng hợp, đánh giá công tác bồi thường nhà nước trên phạm vi toàn quốc.

3. Đánh giá chung

3.1. Kết quả đạt được

Kết quả công tác tổ chức thi hành Luật TNBTCNN trong năm 2021 cho thấy các quy định của Luật cùng với tinh thần trách nhiệm và sự toàn diện trong công tác triển khai thi hành Luật, đã tạo thuận lợi cho người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động giải quyết bồi thường của các cơ quan nhà nước, nhiều vụ việc yêu cầu bồi thường theo Luật TNBTCNN năm 2017 đã được giải quyết kịp thời, qua đó, thể hiện được tính khả thi, phù hợp của các quy định về trình tự, thủ tục, trách nhiệm của các cơ quan trong quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường của Luật TNBTCNN năm 2017.

Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác bồi thường nhà nước trong năm 2021, các bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã quan tâm, chỉ đạo các cấp, các ngành, đơn vị tại địa phương triển khai thực hiện công tác bồi thường nhà nước toàn diện, đồng bộ, hiệu quả, thường xuyên thông tin, theo dõi nắm bắt kịp thời, dự báo tình hình yêu cầu bồi thường, chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đáp ứng nhiệm vụ giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời thụ lý, giải quyết các vụ, việc yêu cầu bồi thường; quan tâm thực hiện các quy định về phối hợp thực hiện quản lý nhà nước, trong đó có quy định về tham gia giải quyết bồi thường, xem xét trách nhiệm hoàn trả theo quy định của Luật TNBTCNN năm 2017 và triển khai các hoạt động nhằm nắm bắt, đánh giá tình hình triển khai thi hành Luật, tình hình yêu cầu bồi thường, giải quyết yêu cầu bồi thường trong phạm vi quản lý.

Có thể khẳng định rằng, trong năm 2021 và những năm gần đây, với sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của các Bộ, ngành và địa phương, công tác bồi thường nhà nước nói chung và hoạt động giải quyết bồi thường nói riêng đã có nhiều chuyển biến tích cực. Việc tổ chức công khai xin lỗi người bị thiệt hại, việc xác minh thiệt hại, thương lượng với người yêu cầu bồi thường và việc chi trả tiền bồi thường cho người bị thiệt hại cơ bản được thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đúng quy định của pháp luật, phát huy vai trò, trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước và các cơ quan có liên quan theo quy định của Luật TNBTCNN năm 2017 trong việc bảo đảm quyền lợi cho người bị thiệt hại. Thông qua kết quả giải quyết bồi thường đã thể hiện được tính khả thi, phù hợp của các quy định về trình tự, thủ tục, trách nhiệm của các cơ quan trong quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường của Luật TNBTCNN năm 2017. Việc kịp thời thụ lý giải quyết yêu cầu bồi thường của người bị thiệt hại góp phần nâng cao niềm tin của Nhân dân vào Đảng, Nhà nước, làm giảm các khiếu nại, khiếu kiện hành chính đối với hoạt động thi hành công vụ. Kết quả công tác triển khai thi

hành Luật TNBTCNN năm 2017 đã nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, tổ chức, cá nhân về vai trò và tầm quan trọng của công tác bồi thường nhà nước từ đó, nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong thi hành công vụ, hạn chế các sai phạm làm phát sinh trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

3.2. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Một số tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc triển khai công tác bồi thường nhà nước trong năm 2021 còn một số hạn chế sau:

- Trong công tác giải quyết bồi thường

+ Số lượng vụ việc đã giải quyết xong trong cả ba lĩnh vực quản lý hành chính, tố tụng và thi hành án trên cả nước chưa cao[29]; Số vụ việc thương lượng không thành tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ dẫn đến người yêu cầu bồi thường khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết bồi thường còn chiếm tỷ lệ cao (khoảng 46,1%).

+ Còn một số trường hợp không đảm bảo thời hạn giải quyết theo quy định của Luật, không thực hiện đúng các quy định về thành phần tham gia thương lượng, không thực hiện đầy đủ việc gửi các tài liệu, quyết định trong quá trình giải quyết bồi thường cho các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

+ Cơ quan giải quyết bồi thường chưa thực hiện nghiêm các quy định về điều kiện thụ lý, giải quyết vụ việc yêu cầu bồi thường trong đó có việc không thực hiện đúng thời hạn giải quyết, xác định thiệt hại, án phí, lệ phí đối với nội dung yêu cầu bồi thường cũng như hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện quyền yêu cầu bồi thường. Còn một số vụ việc người bị thiệt hại đủ căn cứ yêu cầu bồi thường nhưng không được cơ quan giải quyết bồi thường thụ lý, giải quyết.

- Trong quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước

+ Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ, kiểm tra công tác bồi thường nhà nước, cung cấp thông tin, hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường ở một số địa phương còn hình thức, thiếu thực chất, trách nhiệm chưa cao.

+ Công tác theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước ở một số địa phương thực hiện chưa kịp thời, toàn diện. Một số địa phương còn đùn đẩy trách nhiệm và phụ thuộc vào hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương.

+ Việc nắm bắt thông tin về tình hình yêu cầu bồi thường, giải quyết bồi thường chưa sát với thực tế nên chưa kịp thời phát hiện các vụ việc cần được hướng dẫn, đôn đốc để đảm bảo việc giải quyết bồi thường nhà nước thực hiện đúng pháp luật. Vẫn còn tình trạng vụ việc đã phát sinh trên địa bàn nhưng cơ quan quản lý không nắm được.

---

[29] Tỷ lệ vụ việc giải quyết xong còn thấp (24/106 vụ việc, chiếm tỷ lệ 22,6%), trong đó có 07 vụ việc đình chỉ (tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ 02 vụ việc và tại tòa án theo thủ tục tố tụng hành chính 05 vụ việc).

+ Công tác thống kê, báo cáo, nhất là báo cáo danh mục các vụ việc hằng năm chưa có sự thống nhất về số liệu từ kỳ báo cáo trước sang kỳ báo cáo mới, làm ảnh hưởng đến việc tổng hợp, đánh giá của cơ quan quản lý nhà nước về kết quả công tác bồi thường nhà nước nói chung và công tác giải quyết bồi thường nhà nước nói riêng.

- Tại một số nơi, công tác phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước nhất là việc phối hợp với các cơ quan tố tụng ở địa phương trong việc quản lý nhà nước giải quyết bồi thường chưa được chặt chẽ, nhịp nhàng.

b) Nguyên nhân của những hạn chế

- Nguyên nhân chủ quan

+ Một số trường hợp cơ quan tiến hành tố tụng không còn lưu trữ hồ sơ, tài liệu liên quan đến vụ việc nên chưa có cơ sở để thụ lý hồ sơ, giải quyết vụ việc dẫn đến thời gian giải quyết vụ việc bị kéo dài;

+ Ở một số địa phương, nhận thức của lãnh đạo về công tác bồi thường nhà nước còn đơn giản, chưa quan tâm chỉ đạo công tác quản lý nhà nước, giải quyết bồi thường.

+ Trình độ năng lực, kinh nghiệm, kỹ năng thương lượng, vận động trong quá trình giải quyết bồi thường nhà nước của đội ngũ công chức thực hiện công tác bồi thường nhà nước và giải quyết bồi thường còn hạn chế, thường xuyên bị thay đổi nên chưa đáp ứng được yêu cầu trong công tác bồi thường nhà nước.

- Nguyên nhân khách quan

+ Một số quy định của pháp luật còn dẫn đến cách hiểu và áp dụng chưa thống nhất giữa các cơ quan liên quan[30].

+ Người bị thiệt hại chưa thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình dẫn đến nhiều vụ việc chưa được giải quyết dứt điểm như tình trạng: không khởi kiện ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết yêu cầu bồi thường trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có biên bản kết quả thương lượng không thành, sau đó lại yêu cầu thương lượng lại[31]; thiếu hợp tác với cơ quan giải quyết bồi thường[32], yêu cầu mức bồi thường thiếu căn cứ, không đúng với quy định của pháp luật, gây khó khăn cho việc thương lượng giải quyết bồi thường[33]; có vụ việc có bản án, quyết định giải quyết bồi thường (giải quyết theo Luật TNBTCNN năm 2009) có hiệu lực pháp luật, kinh phí bồi thường đã được cấp mà người bị thiệt hại không nhận tiền bồi thường[34].

+ Dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trong hai năm gần đây đã ảnh hưởng đến quá trình giải quyết, thu thập, xác minh của cơ quan giải quyết và việc cung cấp tài liệu, căn cứ chứng minh của người bị hại, dẫn tới tình trạng một số vụ việc bị kéo dài.

---

[30] Quy định về việc cấp phát kinh phí bồi thường và chi trả tiền bồi thường theo Điều 62 Luật TNBTCNN còn chưa thống nhất trong cách hiểu và áp dụng giữa Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp.

[31] Vụ việc ông Huỳnh Ngọc Bích, tỉnh Sóc Trăng.

[32] Quảng Trị (vụ ông Phan Chí Lộc), Vĩnh Phúc (vụ việc ông Trần Ngọc Chinh), Sóc Trăng (Vụ việc Huỳnh Ngọc Bích); Gia Lai.(vụ việc bà Vũ Thị Hòa)

[33] Vĩnh Phúc (vụ việc Trần Thị Thắm), Tây Ninh (vụ việc ông Nguyễn Văn Dũng)

[34] Nguyễn Thanh Tịnh (Thừa Thiên Huế)

+ Việc bố trí kinh phí phục vụ thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước còn hạn chế, chưa bảo đảm cho việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ chủ yếu của các cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC NĂM 2022

1. Nhiệm vụ trọng tâm

Để tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác bồi thường nhà nước trên cơ sở đánh giá kết quả đạt được, hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân của công tác bồi thường nhà nước năm 2021, Bộ Tư pháp xác định các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu của công tác bồi thường nhà nước năm 2022 như sau:

1.1. Tổ chức nghiên cứu, hoàn thiện thể chế về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền trong tình hình mới theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Đồng thời, rà soát các quy định pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, chú trọng đến các quy định liên quan đến phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, chủ động nắm bắt thêm thông tin về các vụ việc có tính tương tự bồi thường nhà nước để nghiên cứu, phục vụ công tác hoàn thiện thể chế, chính sách về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

1.2. Tiếp tục tổ chức thi hành và thực hiện hiệu quả các quy định của Luật TNBTCNN năm 2017 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, Nghị quyết số 134/2020/QH14 của Quốc hội khóa XIV; chú trọng công tác giải quyết bồi thường, giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc yêu cầu bồi thường đã thụ lý theo đúng quy định của pháp luật; kịp thời chỉ đạo các cơ quan giải quyết bồi thường phối hợp chặt chẽ với Tòa án có thẩm quyền để đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vụ việc yêu cầu bồi thường đã khởi kiện tại Tòa án nhằm nâng cao tỷ lệ vụ việc được giải quyết xong cao hơn so với năm 2021.

1.3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước, khắc phục những tồn tại hạn chế trong công tác này, trong đó tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chú trọng chất lượng hiệu quả và thực chất công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nói chung và pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, thiết thực gắn với tình hình cụ thể của địa phương và đặc thù của từng nhóm đối tượng. Góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cơ quan nhà nước và công dân; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm tra liên ngành; công tác theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn nghiệp vụ giải quyết bồi thường, chi trả tiền bồi thường và thực hiện trách nhiệm hoàn trả đối với các bộ, ngành, địa phương có phát sinh yêu cầu bồi thường. Đồng thời, tăng cường công tác hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính, tố tụng, thi hành án.

1.4. Theo dõi, rà soát, nắm bắt đầy đủ, toàn diện công tác bồi thường nhà nước, trong đó đảm bảo thống kê đầy đủ trường hợp yêu cầu bồi thường, giải quyết bồi thường để phân loại có giải pháp giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp, kéo dài.

1.5. Bộ Tư pháp tăng cường phối hợp với TANDTC, VKSNDTC, các bộ, ngành, địa phương trong thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước, trong đó chú trọng phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan giải quyết bồi thường trong cả ba lĩnh vực quản lý hành chính, tố tụng và thi hành án; thực hiện nghiêm các quy định của Luật TNBTCNN trong hoạt động giải quyết bồi thường; thực hiện chỉ đạo của Quốc hội tại Nghị quyết số 134/2020/NQ-QH14 về tiếp tục thực hiện các Nghị quyết của Quốc Hội về giám sát chuyên đề, chất vấn trong nhiệm kỳ khóa XIV và một số Nghị quyết trong nhiệm kỳ khóa XIII, tập trung chỉ đạo giải quyết các vụ việc tồn đọng, kéo dài đã thụ lý theo quy định của Luật TNBTCNN năm 2009, giải quyết kịp thời các vụ việc thụ lý theo quy định của Luật TNBTCNN năm 2017.

2. Giải pháp chủ yếu

2.1. Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, nghiên cứu lý luận và thực tiễn thi hành pháp luật, nhận diện về những khó khăn vướng mắc, đánh giá sự phù hợp của các quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước làm cơ sở đề xuất hoàn thiện Luật TNBTCNN và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tiếp tục thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật về trách nhiệm bồi thường nhà nước, đề xuất, kiến nghị hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đảm bảo đồng bộ, thống nhất với nội dung của Luật TNBTCNN.

2.2. Xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác bồi thường nhà nước có tính khả thi cao, bám sát các nhiệm vụ được giao trong Luật và các mục tiêu, nhiệm vụ trong các kế hoạch chung của bộ, ngành Tư pháp; tổ chức có hiệu quả việc đôn đốc, theo dõi tình hình thực hiện Chương trình, kế hoạch công tác trên phạm vi cả nước. Đồng thời, xác định đúng, trúng các nhiệm vụ trọng tâm công tác bồi thường nhà nước để hướng dẫn thống nhất thực hiện đối với các bộ, ngành, địa phương.

Tổ chức triển khai đánh giá tình hình triển khai thi hành Luật TNBTCNN năm 2017, tình hình yêu cầu bồi thường, giải quyết bồi thường trên phạm vi cả nước để chuẩn bị phục vụ công tác sơ kết thực tiễn triển khai thi hành Luật TNBTCNN năm 2017.

2.3. Chủ động, tích cực, đổi mới chương trình, tài liệu, hình thức và mở rộng đối tượng trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, công tác tập huấn nâng cao kỹ năng nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước để đáp ứng yêu cầu thực tiễn; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác bồi thường nhà nước; chỉ đạo cho các đơn vị thuộc Bộ tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành, nhất là đối với các địa phương có phát sinh vụ việc yêu cầu bồi thường nhà nước bằng nhiều hình thức phù hợp với tình hình thực tiễn; đa dạng các hình thức theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng giải quyết bồi thường, công tác dự báo tình hình phát sinh trách nhiệm bồi thường nhà nước trên cơ sở đó kịp thời chỉ đạo hoạt động thụ lý, giải quyết bồi thường kịp thời, đúng pháp luật.

2.4. Phối hợp với TANDTC, VKSNDTC và các bộ, ngành, UBND các tỉnh rà soát, lập danh sách, theo dõi, nắm bắt các vụ việc có yêu cầu bồi thường, giải quyết bồi thường theo Luật TNBTCNN, thống nhất thông tin về công tác bồi thường nhà nước để kịp thời phân loại, đề xuất phương án phù hợp để chỉ đạo,

hướng dẫn, đôn đốc nhằm giải quyết dứt điểm, không để tình trạng tồn đọng, kéo dài gây bức xúc cho người bị thiệt hại và dư luận xã hội. Nghiên cứu, cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước với cơ quan giải quyết bồi thường và các cơ quan có liên quan nhằm đảm bảo sự thống nhất trong phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước đã được một số địa phương đã triển khai thực hiện để phổ biến, nhân rộng trên phạm vi toàn quốc.

2.5. TANDTC, VKSNDTC và các bộ, ngành quan tâm chỉ đạo các cơ quan thuộc phạm vi quản lý của ngành mình tại địa phương phối hợp chặt chẽ, kịp thời với UBND cấp tỉnh trong việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước tại địa phương; thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, đặc biệt là các quy định về điều kiện thụ lý vụ việc yêu cầu bồi thường; xác định thiệt hại được bồi thường; án phí, lệ phí và các loại phí khác đối với nội dung yêu cầu bồi thường; thường xuyên cập nhật danh mục vụ việc yêu cầu bồi thường theo quy định của Luật TNBTCNN năm 2017 và Thông tư số 08/2019/TT-BTP ngày 10/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước.

2.6. Chủ tịch UBND cấp tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác bồi thường nhà nước ở địa phương mình đảm bảo đúng quy định của pháp luật, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân và lợi ích của Nhà nước trên địa bàn tỉnh mình.

Trên đây là Báo cáo về công tác bồi thường nhà nước năm 2021, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp năm 2022, Bộ Tư pháp xin trân trọng báo cáo Chính phủ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- PTTg thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, Cục BTNN (2b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Tịnh